

Số: /BC-THPĐ

Hải Châu, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: Phòng Văn hoá – Xã hội phường Hải Châu

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Tiểu học Phù Đồng báo cáo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Phù Đồng, phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

2. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang điện tử.

- Địa điểm trụ sở chính: Số 34 Yên Bái, phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.

- Điện thoại: 02363 822835, 02363 586969

- Địa chỉ trang điện tử: www.phudongdn.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

- Trường Tiểu học Phù Đồng là trường công lập;

- Quy mô hạng I.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a. Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

b. Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; Là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; Là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến.

c. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Phát huy truyền thống;
- Tự trọng, tự hào, tự tin, khát vọng vươn lên;
- Khả năng thích ứng;
- Khả năng đổi mới và hội nhập;
- Phương châm hành động: Chất lượng giáo dục ngày càng cao là uy tín, danh dự và thương hiệu của nhà trường.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường Tiểu học Phù Đồng được thành lập vào ngày 27 tháng 5 năm 1890 trên địa bàn thành phố Tourane (nay là thành phố Đà Nẵng).

Tên trường qua các thời kỳ:

- + 1890-1945: École des garçons de Tourane;
- + 1945-1948: Trường Tiểu học Đà Nẵng;
- + 1948-1955: École Franco-Vietnamien de Tourane;
- + 1956-1975: Trường Nữ Tiểu học Đà Nẵng;
- + 1975-1977: Trường Phổ thông cấp 1 Phù Đồng;
- + 1977-1989: Trường Phổ thông cấp 1,2 Phù Đồng;
- + 1989 đến 2015: Trường Tiểu học Phù Đồng, theo Quyết định số 138/GD&ĐT ngày 17/3/1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc thành lập các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- + Năm 2016 đến nay: Trường Tiểu học Phù Đồng thuộc UBND quận Hải Châu theo Quyết định số 6687/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Ủy Ban Nhân dân quận Hải Châu về việc tổ chức lại trường Tiểu học Phù Đồng thuộc UBND quận Hải Châu.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: **Bà Trương Thị Nhã Trúc**, Chức vụ : Hiệu trưởng
 Địa chỉ nơi làm việc : 34 Yên Bái, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
 Số điện thoại : 0914277877, Email : nhatrucphudong@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nên có).

- Trường Tiểu học Phù Đồng, Quyết định số 138/GD&ĐT ngày 17/3/1997

của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc thành lập các đơn vị hành chính sự nghiệp.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường nhiệm 2022-2027

- Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2025 của UBND phường Hải Châu về việc thành lập Hội đồng trường Trường Tiểu học Phù Đồng nhiệm kỳ 2025-2030;

- Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2025 của UBND phường Hải Châu về việc công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng trường Trường Tiểu học Phù Đồng nhiệm kỳ 2025-2030.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng:

Bà Trương Thị Nhã Trúc,

Sinh ngày: 24/03/1976

Chức vụ : Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phù Đồng

Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025 của UBND phường Hải Châu về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng:

Bà Trương Thị Bích Trâm,

Sinh ngày : 07/11/1976

Chức vụ : Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phù Đồng

Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025 của UBND phường Hải Châu về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng:

Bà Đặng Thị Kim Anh,

Sinh ngày : 01/12/1984

Chức vụ : Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phù Đồng

Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2025 của UBND phường Hải Châu về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục ; sơ đồ tổ chức bộ máy

* Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

- Nhà trường là cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hoạt động giáo dục là những hoạt động có kế hoạch, do nhà trường giáo dục định hướng, thông qua những cách thức phù hợp, nhằm thực hiện mục đích giáo dục. Hoạt động giáo dục là nội dung chính yếu được thực hiện trong các cơ sở

giáo dục, đặc biệt là tại nhà trường.

* Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ sở giáo dục

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, huy động và vận động trẻ em đi học đúng độ tuổi.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác

- Chiến lược phát triển của Trường Tiểu học Phù Đồng ;

- Quy chế làm việc của nhà trường ;

- Đề án vị trí việc làm

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

B	Tên vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Nam	Ghi chú
	I. Nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành				
	Hiệu trưởng	01	01	01	
	Phó Hiệu trưởng	02	02	02	
	II. Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ				
	Giáo viên	75	72	03	
	III. Nhóm hỗ trợ, phục vụ				
	Nhân viên	04	04	0	
	Cộng:	82	79	03	

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

	Chưa đạt chuẩn nghề nghiệp		Đạt chuẩn nghề nghiệp		Ghi chú
	SL	%	SL	%	
CBQL			3	100%	
Văn hoá			51	95%	
Thể dục			4	100%	
Âm nhạc			4	100%	
Mỹ thuật			3	100%	
Anh văn			6	83.4%	
Pháp văn			4	100%	
Tin học			3	100%	
Cộng			78		

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- 100% CBGV hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III.CO SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Cơ sở	Tổng số học sinh	Tổng diện tích	Diện tích sân chơi, bãi tập	Tỉ lệ Bình quân tối thiểu cho một HS
1.	Cơ sở 1	1095 HS (32 lớp)	4945 m ²	980 m ²	4.22 m ² /HS
2.	Cơ sở 2	444 HS (14 lớp)	1554 m ²	490 m ²	3.09 m ² /HS

b. Số lượng,hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục, thể thao, khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Stt	Phòng	Số lượng	Bình quân
I	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	46	
	Phòng học bán kiên cố	0	
	Phòng học tạm	0	
	Phòng học nhờ, mượn	0	
II	Tổng diện tích sân chơi	1470 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học	3.144 m ²	1,5 m ²
2	Diện tích thư viện	151 m ²	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	100 m ² /2p	

5	Diện tích phòng ngoại ngữ	120 m ² /2p	1,4 m ²
6	Diện tích phòng tin học	160 m ² /3p	2,3 m ²
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục	20 m ²	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội	60 m ² /2p	1,5 m ²

	Nội dung	Số lượng
1	Nhà bếp	179m ² /2 cơ sở
2	Nhà ăn	

	Nhà vệ sinh	Dùng cho Giáo viên		Dùng cho học sinh	
		Số lượng	DT	Số lượng	DT
1	Đạt chuẩn vệ sinh	8	30	20	40
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0		0	

c. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số bộ/lớp
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	10	1/1
1.2	Khối lớp 2	0	
1.3	Khối lớp 3	0	
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	0	

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	9	
2.3	Khối lớp 3	9	
2.4	Khối lớp 4	9	
2.5	Khối lớp 5	9	
II	Tổng số máy tính đang được sử dụng phục vụ học tập	70	
III	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	15	
2	Cát sét	11	
3	Đầu Video/đầu đĩa	15	
4	Máy chiếu OverHead/protector/vật thể	15	
5	Thiết bị khác	15	

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt gồm:

+ Danh mục sách giáo khoa lớp Một, sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2021-2022 theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng.

TT	TÊN SÁCH/BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN
01	Toán 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam
02	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam

03	Tự nhiên xã hội 1	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tĩnh.	NXB Giáo dục Việt Nam
04	Hoạt động trải nghiệm 1	Đinh Thị Kim Thoa (Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang	NXB Giáo dục Việt Nam
05	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Trần Thị Tố Oanh.	NXB ĐHSP
06	Giáo dục thể chất 1	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ Biên), Nguyễn Công Trường.	NXB ĐHSP
07	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	NXB Giáo dục Việt Nam
08	Mĩ thuật 1	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Trần Thị Hương Ly, Hà Thị Quỳnh Nga, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Tuệ Thư.	NXB Giáo dục Việt Nam
09	Tiếng Anh 1	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Thủy, Lương Quỳnh Trang	NXB Giáo dục Việt Nam

+ Danh mục sách giáo khoa lớp Hai, sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2021-2022 theo Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng.

TT	TÊN SÁCH/BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN
01	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
02	Toán 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh, Hoàng Quế Hường	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

03	Đạo đức 2	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương .	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm TP HCM
04	Tự nhiên xã hội 2	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Than (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tĩnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
05	Hoạt động trải nghiệm 2	Phó Đức Hoà, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm, Đinh Thị Kim Thoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên , Nguyễn Thị Bích Liên, Nguyễn Thị Hà Liên, Vũ Phương Liên, Nguyễn Hà My, Lại Thị Yến Ngọc, Đặng Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Huyền Trang , Trần Thị Quỳnh Trang, Lê Phương Trí	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
06	Mĩ thuật 2	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
07	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng- Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
08	Giáo dục Thể chất 2	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên) Phạm Đông Đức (Chủ biên) Nguyễn Duy Linh, Phạm Tràng Kha	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm TP HCM
09	Tiếng Anh 2	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm TP HCM

+ Danh mục sách giáo khoa lớp Ba, sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2022-2023 theo Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 20 tháng 05 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng.

TT	TÊN SÁCH/BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN
01	Tiếng Việt 3	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Kim Phụng	
02	Toán 3	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
03	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
04	Tự nhiên xã hội 3	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Đào Thị Hồng – Phan Thanh Hà – Nguyễn Hồng Liên – Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
05	Hoạt động trải nghiệm 3	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên) Bùi Ngọc Diệp , Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên) Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang .	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
06	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
07	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thắng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
08	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam , Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
09	Giáo dục thể chất 3	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm đức Toàn, Vũ Thị Mai	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí

		Phương	Minh
10	Tin học 3	Hồ Sỹ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy, Hồ Cẩm Hà.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Pháp 3	Nguyễn Quang Thuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Hữu Hải, Nguyễn Thị Huệ, Hoàng Thị Hồng Lê, Phạm Thị Anh Nga, Nguyễn Việt Quang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

+ Danh mục sách giáo khoa lớp Bốn, sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2023-2024 theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 17 tháng 05 năm 2023 của UBND thành phố Đà Nẵng.

STT	TÊN SÁCH/BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN
01	Tiếng Việt 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lệ Hằng, Trịnh Cẩm Lan Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
02	Toán 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
03	Khoa học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

04	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương , Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
05	Hoạt động trải nghiệm 4 (Chân trời sáng tạo)	Phó Đức Hòa (Tổng chủ biên) Bùi Ngọc Diệp (chủ biên) Lê Thị Thu Hiền - Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
06	Đạo đức 4 (Cánh diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) - Đỗ Tất Thiên (Chủ biên) - Nguyễn Chung Hải - Nguyễn Thị Diễm My - Huỳnh Tông Quyền - Nguyễn Thị Hàn Thy	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm TP HCM
07	Tin học 4 (Cánh diều)	Hồ Sỹ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm TP HCM
08	Công nghệ 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
09	Giáo dục Thể chất 4 (Cánh diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	Nhà xuất bản ĐH Sư phạm TP HCM
10	Mỹ thuật 4 (Chân trời sáng tạo- Bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Âm nhạc 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13.	Tiếng Pháp 4	Nguyễn Quang Thuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thị Thu Giang, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Thị Huệ, Hoàng Thị Hồng Lê, Nguyễn Việt Quang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

+ Danh mục sách giáo khoa lớp Năm, sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2024-2025 theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 01 tháng 06 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng.

TT	TÊN SÁCH/BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN
1.	Toán 5	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.	Tiếng Việt 5	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
		Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.	
3.	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4.	Khoa học 5	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5.	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6.	Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7.	Công nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

8.	Giáo dục thể chất 5	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9.	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10.	Mĩ thuật 5 (bản 1)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11.	Hoạt động trải nghiệm 5 (bản 1)	Phó Đức Hoà (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12.	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tên xuất bản phẩm tham khảo	Tác giả
KHỐI 1		
1	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 1	Lê Phương Nga (Chủ biên)
2	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 1	Vũ Thị Lan
3	Bài tập nâng cao Tiếng Việt 1: Tập 1	Phạm Văn Công
4	Bài tập nâng cao Tiếng Việt 1: Tập 2	Phạm Văn Công
5	Em học Tiếng Việt 1: Tập 1	Lê Phương Nga (chủ biên)
6	Em học Tiếng Việt 1: Tập 2	Lê Phương Nga (chủ biên)
7	Tiếng Việt 1: Tập 1	Đỗ Mạnh Hùng (chủ biên)
8	Tiếng Việt 1: Tập 2	Đỗ Mạnh Hùng (chủ biên)

9	Vở thực hành Tiếng Việt 1: Tập 1	Đỗ Mạnh Hùng (chủ biên)
10	Vở thực hành Tiếng Việt 1: Tập 2	Đỗ Mạnh Hùng (chủ biên)
11	Phát triển năng lực đọc lớp 1	Xuân Thị Nguyệt Hà, Trịnh Cam Ly, Lê Hồng Mai.
12	35 đề ôn luyện toán 1	Nguyễn áng
13	Vở bài tập nâng cao toán 1: Tập 1	Vũ Dương Thụy (Chủ biên)
14	Vở bài tập nâng cao toán 1: Tập 2	Vũ Dương Thụy (Chủ biên)
15	Vở thực hành toán 1: T.1	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Nguyễn Minh Hải, , Nguyễn áng...
16	Vở thực hành toán 1: T.2	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Nguyễn Minh Hải, , Vũ Văn Dương...
17	Toán 1: T.2	Nguyễn áng
18	Vở thực hành hoạt động trải nghiệm 1	Vũ Thị Lan Anh
19	Truyện đọc giáo dục đạo đức 1	Trần Thị Bình
20	Vở thực hành đạo đức 1	Nguyễn Thị Hoàng Anh
21	Tự nhiên và xã hội 1	Nguyễn Thị Thân (Chủ biên)
22	Vở thực hành tự nhiên và xã hội 1	Vũ Văn Hùng (chủ biên); Đào Thị Hồng, Lê Thị Phụng, Nguyễn Thị Thân
23	Giúp em giỏi toán lớp 1	Trần Ngọc Lan (chủ biên)
24	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Toán: học kì I	Phạm Văn Công
25	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 1 môn Toán: học kì II	Phạm Văn Công
26	Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 :Tập 1	Phạm Văn Công
27	Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 :Tập 2	Phạm Văn Công
28	Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 1	Phạm Văn Công
29	Toán 1: Tập 1	Vũ Văn Dương
30	Toán 1: Tập 2	Vũ Văn Dương

31	Em học Toán 1: Tập 1	Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích, Hoàng Mai Lê, ...
32	Em học toán 1: Tập 2	Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích, Hoàng Mai Lê, ...
33	35 đề ôn luyện toán 1	Nguyễn áng
34	Bồi dưỡng học sinh giỏi Văn- Tiếng Việt 1	Phạm Văn Công
35	Tiếng Việt 1: tập 2	Bùi Mạnh Hùng (chủ biên)
36	Tiếng Việt 1: tập 1	Bùi Mạnh Hùng (chủ biên)
37	Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 1: tập 2	Nguyễn Thị Thanh Loan
38	Em học Tiếng Việt 1: tập 2	Lê Hữu Tinh (chủ biên)
39	Em học Tiếng Việt 1: tập 1	Nguyễn Thị Hạnh
40	Em học Tiếng Việt 1: tập 2	Lê Phương Nga (chủ biên)
41	Em học Tiếng Việt 1: tập 1	Lê Phương Nga (chủ biên)
42	35 đề ôn luyện Việt 1	Vũ Thị Lan
43	Thực hành phát triển năng lực Tiếng Việt 1: tập 1	Nguyễn Thị Thanh Loan
44	Truyện kể theo truyện đọc hàng tuần lớp 1	Võ Thị Minh Trang
45	Câu chuyện đạo đức: dành cho học sinh lớp 1	Huỳnh Văn Sơn (chủ biên); Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thanh Huân...
46	Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 1	GS. TS. Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên), Trần Thị Mai Hương, Mai Mỹ Hạnh, Giang Thiên Vũ
47	Giáo dục STEM lớp 1	Lê Phương Anh (Chủ biên); Đặng Thị Phương Anh, Bùi Thị Diễm, Đỗ Đức Lân, ...
48	Truyện đọc 1	Bùi Mạnh Hùng (chủ biên); Phạm Thị Hồng, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đặng Thị Hào Tâm
49	Vở bài tập- Thực hành Tiếng Việt 1: Tập 1	Lê Phương Nga (chủ biên)
50	Vở bài tập- Thực hành Tiếng Việt 1: Tập 2	Lê Phương Nga (chủ biên)
51	Vở bài tập- Thực hành Toán 1: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên)

52	Vở bài tập- Thực hành Toán 1: Tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên)
53	Vở bài tập nâng cao Toán 1: Tập 1	Vũ Dương Thụy (chủ biên)
54	Vở bài tập nâng cao Toán 1: Tập 2	Vũ Dương Thụy (chủ biên)
55	Bài học Stem 1	Tường Duy Hải; Nguyễn Thị Cẩm Ly, Phạm Văn Thuận, ...
56	Giáo dục Stem lớp 1	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Lê Tiến Bình, Nguyễn Trí Dũng, ...
57	Giáo dục Stem - Hành trình sáng tạo 1	Lê Huy Hoàng, Nguyễn Thị Thu Trang (tổng chủ biên); Nguyễn Ngọc Đan, ...
Khối lớp 2		
1	Truyện đọc 2	Bùi Mạnh Hùng (chủ biên); Phạm Thị Hồng, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đặng Thị Hảo Tâm
2	Luyện từ và câu lớp 2	Trần Kim Phượng (chủ biên)
3	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 2: Tập 1	Nguyễn Thị Phương Nga (chủ biên)
4	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 2: Tập 2	Nguyễn Thị Phương Nga (chủ biên)
5	Vở bài tập nâng cao Toán 2: Tập 1	Vũ Dương Thụy (chủ biên); Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương
6	Vở bài tập nâng cao Toán 2: Tập 2	Vũ Dương Thụy (chủ biên); Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương
7	35 đề ôn luyện Toán 2	Lê Anh Vinh (chủ biên)
8	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 2	Dương Thị Hương (chủ biên)
9	Giáo dục Stem lớp 2	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Lê Tiến Bình, Nguyễn Trí Dũng, ...
10	Bài học Stem 2	Tường Duy Hải; Trần Thúy Nga, Phạm Văn Thuận, ...
11	Giáo dục Stem - Hành trình sáng tạo 3	Lê Huy Hoàng, Nguyễn Thị Thu Trang (tổng chủ biên); Phạm Thị Bình, ...
12	Vở bài tập nâng cao toán lớp 2: tập 1	Phạm Đình Thực
13	Vở bài tập nâng cao toán lớp 2: tập 2	Phạm Đình Thực
14	Bài tập hay và khó toán lớp 2: tập 2	Phạm Văn Công

15	Vở luyện toán lớp 2: tập 1	Đỗ Trung Hiệu
16	Vở luyện toán lớp 2: tập 2	Đỗ Trung Hiệu
17	Giải bằng nhiều cách bài toán lớp 2	Nguyễn Đức Tấn
18	Bài tập hay và khó toán lớp 2: tập 1	Phạm Văn Công
19	Toán 2: tập 1: Sách giáo viên và học sinh	Phạm Đình Thực
20	Toán 2: tập 2: Sách giáo viên và học sinh	Phạm Đình Thực
21	35 đề ôn luyện Toán 2	Lê Anh Vinh (chủ biên)
22	Vở bài tập nâng cao Toán 2: tập 1	Vũ Dương Thụy (chủ biên); Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương...
23	Ôn tập - Kiểm tra- nâng cao và phát triển năng lực toán 2: tập 2	Nguyễn Đức Tấn
24	Ôn tập - Kiểm tra- nâng cao và phát triển năng lực toán 2: tập 1	Nguyễn Đức Tấn
25	Bài tập và trò chơi phát triển trí tuệ toán 2	Huỳnh Như Đoàn Trinh
26	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 2 môn toán : học kì II	Phạm Văn Công
27	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 2 môn toán : học kì I	Phạm Văn Công
28	Bài tập phát triển năng lực học toán lớp 2: tập 2	Phạm Văn Công
29	Bài tập phát triển năng lực học toán lớp 2: tập 1	Phạm Văn Công
30	Vở thực hành toán lớp 2: tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên); Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải...
31	Vở thực hành toán lớp 2: tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn áng, Nguyễn Minh Hải...
32	Toán 2: tập 1	Vũ Văn Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Hoàng Mai Lê...
33	Toán 2: tập 2	Nguyễn áng
34	Mở rộng Tiếng Việt lớp 2	Nguyễn Thị Hạnh
35	Phát triển và nâng cao Tiếng Việt lớp 2	Phạm Văn Công
36	Bài tập trắc nghiệm Tiếng Việt lớp 2	Lê Phương Nga (chủ biên)

37	Tuyển tập đề kiểm tra Tiếng Việt lớp 2	Lê Phương Liên
38	Luyện từ và câu 2	Lê Thị Nguyên
39	Hướng dẫn tập làm văn 2	Phạm Thị Như Quỳnh
40	Bộ đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 2	Lê Thị Nương
41	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 2	Dương Thị Hương (chủ biên)
42	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 2 môn Tiếng Việt : học kì II	Phạm Văn Công
43	Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 2 môn Tiếng Việt : học kì I	Phạm Văn Công
44	Em học Tiếng Việt 2: tập 2	Nguyễn Thị Hạnh (chủ biên)
45	Em học Tiếng Việt 2: tập 1	Nguyễn Thị Hạnh (chủ biên)
46	Bài tập phát triển năng lực học Tiếng Việt 2: tập 2	Phạm Văn Công
47	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 2: tập 1	Lê Hữu Tinh (chủ biên)
48	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 2: tập 2	Lê Hữu Tinh (chủ biên)
49	Bài tập phát triển năng lực học Tiếng Việt 2: tập 1	Phạm Văn Công
50	Truyện đọc lớp 2	Bùi Mạnh Hùng (chủ biên); Phạm Thị Hồng, Đặng Thị Hảo Tâm...
51	Vở thực hành Tiếng Việt 2: tập 1	Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng chủ biên); Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Lan, ...
52	Vở thực hành Tiếng Việt 2: tập 2	Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng chủ biên); Đặng Thị Hảo Tâm, Lê Thị Lan Anh,
53	Tiếng Việt 2: tập 1	Trần Thị Hiền Lương (chủ biên); Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi, ...
54	Tiếng Việt 2: tập 2	Trần Thị Hiền Lương (chủ biên); Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi, ...
55	Vở thực hành chính tả lớp 2	Vũ Thị Thanh Hương
56	Cùng em học và thực hành đạo đức lớp 2	Vũ Đình Bảy (chủ biên)
57	Tuyển chọn những câu chuyện hay đạo đức 2	Vũ Đình Bảy

58	Truyện đọc giáo dục đạo đức 2	Trần Thị Bình
Khối lớp 3		
1	Toán 3: T.1	Lê Anh Vinh, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thụy, ...
2	Toán 3: T.2	Lê Anh Vinh, Nguyễn áng, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thụy, ...
3	Tự nhiên và Xã hội 3	Nguyễn Thị Thân
4	Tiếng Việt 3: T.1	Trần Thị Hiền Lương, Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, ...
5	Tiếng Việt 3: T.2	Trần Thị Hiền Lương, Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, ...
6	Bài tập Tiếng Việt cơ bản và nâng cao lớp 3 : T.1	Lê Phương Nga
7	Bài tập Tiếng Việt cơ bản và nâng cao lớp 3 : T.2	Lê Phương Nga
8	Bài tập Tin học cơ bản và nâng cao lớp 3	Lê Viết Chung
9	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 3	Dương Thị Hương, , Nguyễn Hoàng Anh, Vũ Thị Lan, ...
10	Bài tập nâng cao Tiếng Việt lớp 3 : T.1	Nguyễn Thị Phương Nga
11	Bài tập nâng cao Tiếng Việt lớp 3 : T.2	Nguyễn Thị Phương Nga
12	Vở thực hành Chính tả 3	Lê Thị Lan Anh
13	Vở thực hành Tiếng Việt 3: T.1	Bùi Mạnh Hùng, Đỗ Hồng Dương, Trần Kim Phương, ...
14	Vở thực hành Tiếng Việt 3: T.2	Bùi Mạnh Hùng, Vũ Thị Lan, Trần Thị Hiền Lương, ...
15	Vở bài tập nâng cao từ và câu 3	Lê Phương Nga
16	Những bài văn miêu tả 3	Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Trần Yến Lan, ...
17	Giúp em học tốt Tiếng Việt 3	Ngô Thu Yến
18	Bồi dưỡng và nâng cao Tiếng Việt 3 : T.1	Lê Thị Nguyên
19	Bồi dưỡng và nâng cao Tiếng Việt 3 : T.2	Lê Thị Nguyên
20	Luyện tập làm văn 3	Nguyễn Khánh Phương

21	Vở thực hành Toán 3 : T.1	Lê Anh Vinh, Nguyễn áng, Vũ Văn Dương, ...
22	Vở thực hành Toán 3 : T.2	Lê Anh Vinh, Nguyễn áng, Vũ Văn Dương, ...
23	Luyện Tập làm văn 3	Phạm Thị Hồng
24	35 đề ôn luyện Toán 3	Lê Anh Vinh, Nguyễn áng, Bùi Bá Mạnh, ...
25	Truyện Đọc 3	Phạm Thị Hồng
26	Truyện đọc giáo dục Đạo đức 3	Trần Thị Bình
27	Vở bài tập nâng cao Toán 3: T.1	Lê Anh Vinh, Vũ Văn Luân, Vũ Văn Dương, ...
28	Vở bài tập nâng cao Toán 3: T.2	Lê Anh Vinh, Vũ Văn Luân, Vũ Văn Dương, ...
29	Giúp em học giỏi toán 3	Trần Ngọc Lan
30	Tuyển chọn những truyện đọc hay cho học sinh lớp 3	Lê Phương Liên
31	Văn hóa học đường dành cho học sinh lớp 3	GS. TS. Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)
32	Luyện từ và câu lớp 3	Trần Kim Phượng (chủ biên)
33	Vở bài tập - Thực hành Tiếng Việt 3: Tập 1	Lê Phương Nga (chủ biên)
34	Vở bài tập - Thực hành Tiếng Việt 3: Tập 2	Lê Phương Nga (chủ biên)
35	Vở thực hành Tiếng Việt 3: Tập 1	Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương, Đỗ Hồng Dương, ...
36	Vở thực hành Tiếng Việt 3: Tập 2	Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương, Vũ Thị Lan, ...
37	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 3: Tập 1	Phạm Thị Bình, Nguyễn Thị Dung
38	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 3: Tập 2	Nguyễn Thị Phương Nga (chủ biên)
39	Vở bài tập nâng cao Toán 3: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Luân, Hoàng Quế Hường
40	Vở bài tập nâng cao Toán 3: Tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên); ; Vũ Văn Luân, Hoàng Quế Hường, ...
41	Vở thực hành Toán 3: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Dương, Hoàng Quế Hường
42	Vở thực hành Toán 3: Tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Dương, Hoàng Quế Hường, ...

43	Vở bài tập- Thực hành Toán 3: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên)
44	Vở bài tập- Thực hành Toán 3: Tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên)
45	35 đề ôn luyện Toán 3	Lê Anh Vinh (chủ biên)
46	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 3	Dương Thị Hương (chủ biên); Nguyễn Thu Phương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Hoàng Anh
47	Giáo dục Stem - Hành trình sáng tạo 3	Lê Huy Hoàng, Nguyễn Thị Thu Trang (tổng chủ biên); Phạm Thị Bình, ...
48	Giáo dục Stem lớp 3	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Lê Tiên Bình, Nguyễn Trí Dũng, ...
49	Bài học Stem 3	Tường Duy Hải; Trần Thúy Nga, Phạm Văn Thuận, ...
Khối lớp 4		
1	Toán 4: Dành cho buổi học thứ hai	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thụy, ...
2	Toán 4: Dành cho buổi học thứ hai	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Nguyễn áng, Hoàng Mai Lê, Phùng Như Thụy
3	Tiếng Việt 4: Dành cho buổi học thứ hai	Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên); Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi
4	Tiếng Việt 4: Dành cho buổi học thứ hai	Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên); Phạm Thị Chín, Xuân Thị Nguyệt Hà, Đào Tiến Thi
5	Khoa học 4: Dành cho buổi học thứ hai	Trần Thúy Hằng
6	Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra toán 4	Trần Thị Kim Cương
7	Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra toán 4	Trần Thị Kim Cương
8	Giáo dục Stem lớp 4	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Đặng Thị Phương Anh, Nguyễn Sỹ Nam, ...
9	Vở thực hành Toán 4: Tập 1	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Đặng Thị Phương Anh, Nguyễn Sỹ Nam, ...
10	Vở thực hành Toán 4: Tập 2	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Dương, ...
11	Vở thực hành Tiếng Việt 4: Tập 1	Lê Anh Vinh (Chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Dương, ...
12	Vở thực hành Tiếng Việt 4: Tập 2	Trần Thị Hiền Lương- Phạm Thị Hồng (đồng chủ biên); Lê Thị Lan Anh, ...

13	Thực hành phát triển năng lực Toán 4: Tập 1	Nguyễn Thị Kiều Oanh
14	Thực hành phát triển năng lực Toán 4: Tập 2	Nguyễn Thị Kiều Oanh
15	Vở thực hành Tiếng Anh 4	Hồ Huyền Trang
16	Vở thực hành Công nghệ 4	Trần Thị Bảo Ngọc (chủ biên); Nguyễn Thị Thanh Hà, Đặng Thu Trang, ...
17	Vở thực hành Đạo đức 4	Đặng Văn Nghĩa (chủ biên); Đồng Huy Giới, Bùi Thị Thu Hương, ...
18	Vở thực hành Khoa học 4	Nguyễn Thị Toan (chủ biên); Nguyễn Ngọc Dung, Hoàng Thị Huyền, ...
19	Vở thực hành Lịch sử và Địa lý 4	Trần Thúy Hằng, Nguyễn Thị Hồng, Mai Thị Phương, Phạm Việt Quỳnh
20	Bài tập phát triển năng lực học Tiếng Việt 4	Phạm Văn Công
21	Bài tập phát triển năng lực học Tiếng Việt 4	Phạm Văn Công
22	Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 4	Phạm Đình Thực
23	Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4	Nguyễn Đức Tấn
24	Kiểm tra và đánh giá năng lực Tiếng Việt 4	Nguyễn Thị Hạnh
25	Kiểm tra và đánh giá năng lực Tiếng Việt 4	Nguyễn Thị Hạnh
26	Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 4	Lê Phương Nga
27	Bài học Stem 4	Tường Duy Hải; Nguyễn Thị Cẩm Ly, Phạm Văn Thuận, ...
28	Luyện từ và câu lớp 4	Trần Kim Phượng (chủ biên)
29	Luyện tập làm văn lớp 4	Phạm Thị Hồng (chủ biên); Vũ Huy Kiêm, Dương Thị Hương, Nguyễn Thu Phương
30	Vở bài tập cơ bản và nâng cao Tiếng Việt 4: Tập 1	Lê Phương Nga (chủ biên)
31	Vở bài tập cơ bản và nâng cao Tiếng Việt 4: Tập 2	Lê Phương Nga (chủ biên)
32	Vở bài tập - Thực hành Tiếng Việt 4: Tập 1	Lê Phương Nga (chủ biên)
33	Vở bài tập - Thực hành Tiếng Việt 4: Tập 2	Lê Phương Nga (chủ biên)

34	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 4: Tập 1	Nguyễn Thị Phương Nga (chủ biên)
35	Vở bài tập nâng cao Tiếng Việt 4: Tập 2	Nguyễn Thị Phương Nga (chủ biên)
36	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 4: Tập 1	Dương Thị Hương (chủ biên)
37	35 đề ôn luyện Tiếng Việt 4: Tập 2	Dương Thị Hương (chủ biên)
38	35 đề ôn luyện Toán 4: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn Minh Hải, Phùng Như Thụy, Bùi Bá Mạnh
39	35 đề ôn luyện Toán 4: Tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn Minh Hải, Nguyễn áng, Bùi Bá Mạnh
40	Vở bài tập nâng cao Toán 4: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Luân, Hoàng Quế Hương
41	Vở bài tập nâng cao Toán 4: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Luân, ...
42	Vở bài tập- Thực hành Toán 4: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên)
43	Vở bài tập- Thực hành Toán 4: Tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên)
44	Vở bài tập cơ bản và nâng cao Toán 4: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên)
45	Vở bài tập cơ bản và nâng cao Toán 4: Tập 2	Lê Anh Vinh (chủ biên)
46	Đề học tốt Lịch sử và Địa lý lớp 4	Lê Thị Nương
47	Giáo dục Stem - Hành trình sáng tạo 4	Lê Huy Hoàng, Nguyễn Thị Thu Trang (tổng chủ biên); Phạm Thị Bình, ...
Khối lớp 5		
1	Vở bài tập - Thực hành Tiếng Việt 5: Tập 1	Lê Phương Nga (chủ biên)
2	Vở bài tập - Thực hành Tiếng Việt 5: Tập 2	Lê Phương Nga (chủ biên)
3	Vở thực hành Tiếng Việt 5: Tập 1	Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương, Đỗ Hồng Dương, ...
4	Vở thực hành Tiếng Việt 5: Tập 2	Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương, Đỗ Hồng Dương, ...
5	Thực hành và phát triển năng lực Toán 5: Tập 1	Nguyễn Thị Kiều Oanh
6	Thực hành và phát triển năng lực Toán 5: Tập 2	Nguyễn Thị Kiều Oanh
7	Vở thực hành Toán 5: Tập 1	Lê Anh Vinh (chủ biên); Nguyễn áng, Vũ Văn Dương, ...

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục

- Đạt mức 1 về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 về việc ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

b. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Nhà trường có Tờ trình số: 70/TTr-THPD ngày 25 tháng 04 năm 2025 về việc xin hoãn kiểm định chất lượng.

Lý do: Nhà trường đã nhận được Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trường Tiểu học Phù Đồng (Cơ sở 1) trong thời gian từ năm 2024 đến năm 2027 (*Triển khai thực hiện đầu tư*).

Vậy nên nhà trường xin hoãn công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường Tiểu học Phù Đồng đã được Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng công nhận đạt chuẩn KĐCLGD mức độ 1 theo Quyết định số 405/QĐ-SGD ngày 02/04/2018.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công tkhai thêm các nội dung sau:

1. Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp.

- Không

2. Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục.

- Không

3. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục

- Không

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/ lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 2 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

- Kết quả tuyển sinh lớp Một năm học 2024-2025:

Số học sinh lớp Một: 287 em; Số lớp: 9 lớp.

- Tổng số học sinh của từng khối

Khối	Số lớp	Số HS	Số HS		Học sinh Khuyết tật	Học sinh chuyển trường	
			Nam	Nữ		Đến	Đi
Một	09	287	138	149	02	01	06
Hai	09	306	131	175		11	07
Ba	09	302	151	151	02	10	12
Bốn	09	312	173	139	04	04	05
Năm	12	366	183	183	03	07	0
Tổng cộng:	48	1573	776	797	11	33	30

b. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

* Chỉ tiêu về Phẩm chất

Lớp	TS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G
Khối 1	337	280	57	0	280	57	0	280	57	0	280	57	0	280	57	0

Khối 2	286	286	0	0	270	16	0	260	26	0	270	16	0	270	16	0
Khối 3	303	280	23	0	280	23	0	270	33	0	260	43	0	260	43	0
Khối 4	300	300	0	0	300	0	0	245	55	0	300	0	0	245	55	0
Khối 5	311	281	30	0	281	30	0	261	50	0	261	50	0	261	50	0
Tổng	1537	1427	110	0	1411	126	0	1316	221	0	1371	166	0	1316	221	0

* Chỉ tiêu về Năng lực

Lớp	TS	Tự chủ - Tự học			Giao tiếp - Hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	337	280	57	0	290	47	0	280	57	0
Khối 2	286	270	16	0	260	26	0	250	26	
Khối 3	303	270	33	0	260	43	0	250	53	0
Khối 4	300	245	55	0	245	55	0	245	55	0
Khối 5	311	261	50	0	261	50	0	250	61	0
Tổng cộng	1537	1326	211	0	1316	221	0	1275	262	0

b. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

STT	Môn học	HTT	Hoàn thành	CHT	Tổng số
1	Toán	1151	380	6	1537
2	Tiếng Việt	1220	311	6	1537
3	Đạo đức	1224	313	0	1537
4	Tự nhiên và xã hội	700	226	0	926
5	Khoa học	359	252	0	611
6	Lịch sử và Địa lý	470	141	0	611

7	Âm nhạc	1102	435	0	1537
8	Mĩ thuật	991	546	0	1537
10	Thể dục	1117	420	0	1537
11	Ngoại ngữ	600	386	0	914
12	Tin học	528	386	0	914
14	Công nghệ	770	144	0	914
14	HĐTN	1110	427	0	1537

- Thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

STT	Tổng hợp kết quả cuối năm	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
a	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1573	287 <i>100,00</i>	306 <i>100,00</i>	302 <i>100,00</i>	312 <i>100,00</i>	366 <i>100,00</i>
b	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	4 0,3	4 1,3	0	0	0	0

c. Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 1569/1573 – 99,74%

Trong đó:

+ Học sinh Khối 1 chưa hoàn thành chương trình lớp học: 04 em;

- Số học sinh lớp Năm được công nhận Hoàn thành chương trình tiểu học là 366em/366 em;

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung

Không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1 Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật , trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Năm 2024:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước:
- Nguồn kinh phí tự chủ:
- Nguồn 13: 18.704.676.478 đ
- Nguồn kinh phí không tự chủ:
- Nguồn 12: 589.910.000 đ
- Nguồn 18: 500.000.000 đ

b) Các khoản chi phân theo:

- Tiền lương, phụ cấp khác có tính chất lương: 15.680.053.834 đ
- Tiền lương tăng thêm: 1.483.211.139 đ
- Duy tu, sửa chữa Cơ sở vật chất: 213.009.970 đ
- Thuê mướn: 879.103.531 đ
- Chi khác: 94.700.000 đ
- Chi hỗ trợ chi phí học tập, HS khuyết tật: 13.650.000 đ
- Chi khen thưởng NĐ 73/NĐ-CP: 500.000.000 đ

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm

- Học phí: Không có

- Các khoản thu và mức thu ngoài học phí trong năm học 2024-2025 và dự kiến cho năm học sau 2025-2026:

Nội dung	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026	
	Mức thu	Số tiền thu	Mức thu	Số tiền dự kiến thu
Bán trú	882.000đ/HS/tháng	10.019.520.000đ	882.000đ/HS/tháng	9.807.840.000 đ
Quản lý sau giờ	600.000đ/HS/tháng	1.844.760.000đ		
Đồ dùng Bán trú	HS mới: 300.000 đ/HS/năm	84.000.000 đ	HS mới: 280.000 đ/HS/năm	84.000.000 đ
	Học sinh cũ: 160.000đ/HS/năm	181.260.000 đ	Học sinh cũ: 125.000đ/HS/năm	135.625.000 đ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng đối với người học:

Do tiểu học không thu học phí nên nhà trường không thực hiện chính sách này.

4. Số dư các quỹ theo quy định:

Số dư các quỹ đến ngày 31/12/2024 theo như bảng đối chiếu số dư với kho bạc nhà nước Thành phố Đà Nẵng như sau:

STT	Nội dung	Số dư đến quỹ	Ghi chú
1	Đồ dùng bán trú	1.793.000 đ	
2	Bán trú	102.665.701 đ	
3	Quản lý sau giờ	32.551.292 đ	
4	Bảo hiểm y tế	34.906.458 đ	
5	Quỹ phát triển HDSN	90.008.920 đ	
6	Căn tin	36.181.130 đ	
7	Tài trợ vận động	104.700.000 đ	
	Tổng cộng	402.806.501 đ	

5. Các nội dung công khai tài chính khác được nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường, hoàn thành tốt chỉ tiêu của nghị quyết do hội nghị Viên chức – Người lao động đề ra. Kết quả của năm học sau luôn cao hơn năm học trước, đảm bảo cho sự vững chắc cho công tác phát triển giáo dục trong những năm tiếp theo và đảm bảo gắn các hoạt động nhà trường với các mục tiêu kinh tế xã hội địa phương.

- Thường xuyên tổ chức các hình thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ với nhiều hình thức đa dạng. Cử giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức.

- Thực hiện tốt kế hoạch dạy học và giáo dục đối với lớp 2 buổi /ngày theo hướng dẫn của Ngành. Tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; bồi dưỡng học sinh năng khiếu; dạy học các môn học tự chọn. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá... được tổ chức linh hoạt theo điều kiện nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả việc nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ; thường xuyên bàn bạc, thống nhất phương pháp dạy các bài khó có kiến thức trọng tâm cần khai thác sâu; hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn, tư liệu và phương pháp giảng dạy trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Thông qua các chuyên đề được triển khai, tập huấn, giáo viên đã nắm vững và thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào việc đổi mới phương pháp dạy học. Đầu tư nghiên cứu làm thêm đồ dùng và thực hiện cải tiến một số đồ dùng dạy học chưa phù hợp nhằm tạo hứng thú cho học sinh, tăng hiệu quả giảng dạy.

Kết quả như sau:

- 100% CBGVNV nghiêm túc thực hiện các cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “3 hơn”, các quy định, quy chế, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- 80/88 CBQL, GV tham gia viết Sáng kiến cấp trường, có 14 sáng kiến đạt cấp Quận.

- Tổ chức 8 chuyên đề cấp trường và 12 chuyên đề cấp tổ, bồi dưỡng giáo viên dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cấp trường, cấp quận, sinh hoạt câu lạc bộ,

- Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, xây dựng đội ngũ CBGV đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 chất lượng, hiệu quả.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động NGLL nhằm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- *Chất lượng giáo dục tiểu học*

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 1568/ 1573 – 99,68%

(HS chưa hoàn thành: 05 em (K1: Lê Gia Huy lớp 1/7; Trần Đoàn Gia Hưng lớp 1/6, Huỳnh Bá Nhật Minh lớp 1/6; Nguyễn Cao Gia Phát lớp 1/8)

+ Học sinh khuyết tật học hòa nhập có tiến bộ và HTCT: 10/11 – 90,9%

+ 366/366 em học sinh lớp 5 được công nhận hoàn thành ch/trình tiểu học.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
1.	Hội thi “Bác Hồ với thiếu nhi - Thiếu nhi với Bác Hồ”	Cấp QG: 1/KK
2.	Cuộc thi Sáng tạo Robotic năm 2024.	Cấp QG: 2/KK

3.	Viết thư gửi Đại hội cháu ngoan Bác Hồ	Cấp TP: 1/B
4.	Liên hoan văn nghệ thiếu nhi “Mừng Đảng – Đón Xuân”	Cấp TP: giải A Cấp Quận: giải A
5.	Cuộc thi Olympic Tiếng Anh	Cấp TP: Giải Ba
6.	Hội thi vẽ tranh “Thiếu nhi Đà Nẵng tự hào truyền thống – Vững bước cha ông”	Cấp TP: 1/A, 1/B
7.	Hội thi vẽ tranh “Thành phố xanh trong mắt em”	Cấp TP: 1/Ba, 1KK
8.	Vẽ tranh “Thiếu nhi Đà Nẵng với ATGT”	Cấp TP: 1/KK
9.	Hội thi vẽ tranh “Việt Nam trong mắt em”	Cấp TP: 1B
10	Tin học trẻ	Cấp TP: 1/Nhì, 2/Ba, 3/KK Cấp Quận: 3/ Nhất, 2/Nhì, 3/Ba 13/KK
11	Hội thi văn nghệ cấp TP	Cấp TP: Giải A
12	Cuộc thi “Hóa trang nhân vật theo sách năm 2025”.	Cấp TP: 1/ Nhì
13	Cuộc thi “Sân khấu hóa tác phẩm văn học trong nhà trường”.	Cấp Quận: 1/KK
14	IOE (Tiếng Anh trên mạng Internet)	Cấp QG: 2KK TP: 11/Ba - 14/KK; Quận: 1Ba, 6KK
15	Đấu trường Toán học viedu	Cấp TP: 1/ Vàng, 5/ Bạc, 5/Đồng, 12/KK
16	Trạng nguyên Tiếng Việt	Cấp TP: 7/Nhất -15/Nhì-25/ Ba – 23/ KK Quận: 7/Nhì, 9/Ba, 44/KK

17	Hội khỏe Phù Đổng	Cấp TP: 1/Ba Cấp Quận: 1/ Nhất, 1/Nhì – 2/Ba Tập thể đạt giải KK cấp Quận, TP.
18	Liên đội	Đạt giải thưởng “Liên đội xuất sắc – Nghìn việc tốt”

Thành tích của tập thể, giáo viên:

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
1.	Sáng kiến được công nhận Cấp Quận	+ 16 đề tài (20 GV)
2.	Giáo viên dạy giỏi cấp TP	+ Cấp quận: 6 GV
3.	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Quận	+ Cấp quận: 5 GV
4.	Hội thi GV làm TPT giỏi cấp Quận	1 TPT
5.	- Khen thưởng của đoàn phường (Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, giải cầu lông mở rộng Đoàn phường Giải thưởng 15/10 đoàn phường) - Khen thưởng của đoàn phường có thành tích xuất sắc trong phong trào thanh thiếu nhi năm 2024	1 GV 1GV
6.	Đã có thành tích trong công tác quản lí và huấn luyện học sinh đạt giải Nhất toàn đoàn Giải TT học sinh thành phố Nh 24-25.	2 GV GDTC
7.	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thanh thiếu nhi	1TPT
8.	Đề nghị Danh hiệu Lao động tiên tiến	87/88
9.	Đề nghị Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	23/88
10.	Đề nghị GV nhận giấy khen của CT UBND quận	17 GV
11.	Đề nghị GV nhận Bằng khen của CT UBND thành phố	2 GV
12.	Tham gia hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện	Hoạt động nhân đạo từ thiện đã được các lớp tích cực tham gia sôi nổi cụ thể như sau: - Tổ chức trao học bổng tiếp sức đến trường đầu năm học cho 35 học sinh khó khăn trong nhà trường. - Ủng hộ các học sinh miền Bắc thiệt

		hại do cơn bão số 3. đồng bào miền Bắc bị bão lũ với tổng số tiền là 181 682 000 đồng và ủng hộ 3000 cuốn vở, 100 bộ sgk; 1000 cây bút, 1000 cây thước; cặp sách, giày dép, áo quần (hơn 150 thùng). -Tặng 45 suất quà trường chuyên biệt tương lai nhân dịp trung thu, ủng hộ chương trình "Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Việt Nam" cùng Quận - Đoàn và Hội đồng đội Quận Hải Châu và chương trình "Tình nguyện mùa Đông" -Tham gia đầy đủ chương trình mỗi tháng một địa chỉ yêu thương hàng tháng, mỗi tháng 300.000 đồng. - Ủng hộ trường hợp em Đặng Thanh Mai Thư trường TH Phan Thanh hỗ trợ kinh phí chữa bệnh 63.892.000 đồng. -Thực hiện chương trình trao quà xuân cho 42 em học sinh trong nhà trường, sẽ chia yêu thương đến các em học sinh khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn tại Trường Tiểu học Hoà Phước 2, huyện Hoà Vang, các em học sinh kém may mắn tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo thư ngỏ của Ban Thanh thiếu nhi-Trường học Thành đoàn Đà Nẵng), trao quà cho Trung tâm nuôi dưỡng nạn nhân chất độc màu da cam 45 suất quà và 10 000 000 tiền mặt. Tổng giá trị quà tặng là 58.500.000 đồng. - Hỗ trợ tiền ăn bán trú cho 08 học sinh khó khăn nhà trường. - Trao quà Tết chia sẻ đến các cụ thương binh ở Trung tâm nuôi dưỡng người có công thành phố Đà Nẵng.
--	--	---

		- Hội từ thiện và BVTE nhà trường tham gia nấu cháo tình thương cho 800 suất bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. - Tham gia ủng hộ vận động xóa nhà tạm do Quận và Thành phố phát động với tổng số tiền 2.000.000 đồng. - Tặng quà trường chuyên biệt tương lai nhân dịp ngày khuyết tật Việt Nam 18/04 với tổng trị giá 5.000.000 đồng - Liên đội phát động mua tấm ủng hộ Hội người mù quận Hải Châu với 3.620 gói. - Liên đội phát động mua bao bì li xi ủng hộ các em câu lạc bộ Năng có thêm chi phí chữa bệnh với số lượng 2.000 bì.
--	--	--

Trên đây là báo cáo thường niên Phụ lục 1 của Trường Tiểu học Phù Đồng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Nhã Trúc